

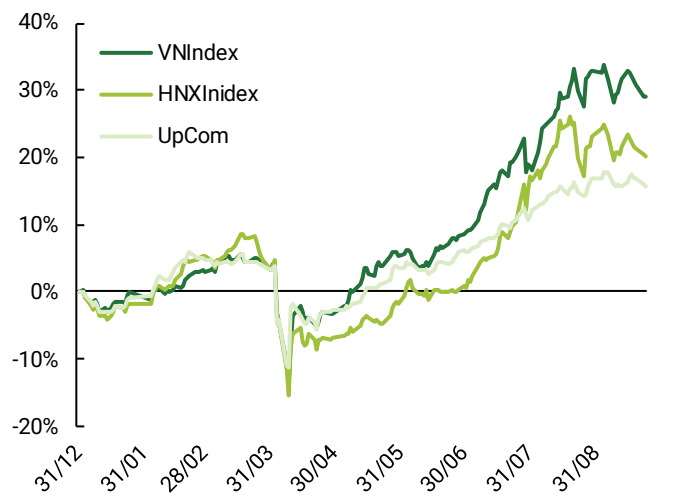
VN-Index **1635.26 (0.05%)**
853 Tr. cổ phiếu 23376.2 Tỷ VND (-35.03%)

HNX-Index **273.01 (-0.44%)**
69 Tr. cổ phiếu 1448.2 Tỷ VND (-42.22%)

UPCOM-Index **110.02 (-0.12%)**
27 Tr. cổ phiếu 402.3 Tỷ VND (-44.18%)

VN30F1M **1812.10 (-0.17%)**
287,664 HD OI: 44,253 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** VN-Index giữ biến động hẹp với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Thanh khoản sụt giảm mạnh về mức hơn 23 nghìn tỷ đồng. Khớp lệnh cũng giảm ở VN30 và HNX-Index.
- Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm Tài chính phục hồi góp phần vào sắc xanh cho thị trường. Một số nhóm ngành bật tăng đầu phiên nhưng đều chịu áp lực bán chi phối trở lại về cuối phiên. Nhóm ngành và cổ phiếu phản ứng tốt: Ngân hàng, Chứng khoán: VPB (+1.4%), CTG (+1.4%), VIX (2.1%), DSE (+1.2%) | Thực phẩm và đồ uống: ANV (+5.9%), IDI (+1.8%), BAF (+1.5%) | Dầu khí: PVT (+2.5%), PVD (+2.05%). Nhóm ngành và cổ phiếu phản ứng kém: Bất động sản: QCG (-5.0%), HDG (-3.3%), NLG (-3.1%) | Công nghiệp: GEX (-3.7%), GEE (-2.2%), GMD (-2.3%) | Công nghệ: FPT (-1.7%).

Tác động chỉ số: Chiều tăng | CTG, VPB, MWG, HPG - Chiều giảm | VHM, FPT, SHB, GEX.

Khối ngoại thu hẹp Bán ròng còn gần 18 tỷ đồng, tập trung ở FPT, MSN, KDH, GEX, VRE. Trong khi Mua ròng: VIX, MWG, SHB, VPB, TPB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Doji phản ánh trạng thái giằng co, lưỡng lự. Lực cầu mua lên tỏ ra thận trọng trong khi áp lực chờ bán phía trên vẫn hiện hữu. Các tín hiệu kỹ thuật như MACD, RSI đang trong đà giảm hàm ý động lượng tăng chưa cải thiện. Bên cạnh đó, dòng tiền tiếp tục phân hóa, chủ yếu tập trung ở các mã đơn lẻ và chưa xuất hiện nhóm ngành dẫn dắt rõ ràng. Những yếu tố này cho thấy áp lực điều chỉnh đang chiếm ưu thế hơn. Kháng cự trong chiều hồi phục quanh ngưỡng 1660 - 1680 điểm trong khi hỗ trợ gần hiện là mốc tâm lý 1600 điểm.
- Đối với HNX-Index**, vận động có phần suy yếu hơn khi lực cung đã đẩy chỉ số lùi về mức đỏ. Thanh khoản giảm mạnh cho thấy chiều mua bắt đáy chưa tham gia. Vận động có khả năng tiếp tục lùi về kiểm định mốc hỗ trợ quanh 270.
- Chiến lược chung:** Ưu tiên quản trị vốn, giữ tỷ trọng danh mục ở mức trung bình phòng ngừa rủi ro nếu thị trường có biến động mạnh. Nhịp hồi kỹ thuật nghiêng về hạ bớt vị thế, tránh hưng phấn với những dấu hiệu bật tăng chưa rõ ràng. Chiều mua mới chỉ nên tập trung vào các cổ phiếu giao dịch kênh trên. Các nhóm có thể chú ý: Bất động sản, Đầu tư công (Hạ tầng, VLXD...), Bán lẻ, Tiện ích.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Bán VCB (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa		% Thay đổi		Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với					
			(%) 1D	(%) 1W		(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số															
VN-Index	1,635.3	🟡	0.05%	-2.7%	-0.6%	23,376.2	▼	-35.0%	-43.4%	-62.6%	852.9	▼	-33.0%	-36.0%	-62.9%
HNX-Index	273.0	▼	-0.4%	-2.1%	0.2%	1,448.2	▼	-42.2%	-40.0%	-66.3%	69.2	▼	-38.4%	-31.4%	-66.2%
UPCOM-Index	110.0	▼	-0.1%	-1.2%	0.7%	402.3	▼	-44.2%	-50.2%	-82.0%	26.9	▼	-40.0%	-48.9%	-82.8%
VN30	1,821.5	🟡	0.1%	-2.9%	0.4%	13,336.5	▼	-31.6%	-42.0%	-59.9%	409.3	▼	-20.8%	-32.4%	-58.6%
VNMID	2,462.6	▼	-0.3%	-4.0%	-1.3%	8,227.0	▼	-37.5%	-45.3%	-63.4%	278.1	▼	-44.0%	-46.8%	-68.8%
VNSML	1,588.4	▼	-0.13%	-2.2%	0.5%	1,136.1	▼	-48.4%	-50.3%	-74.4%	73.2	▼	-48.7%	-51.0%	-74.7%
Theo ngành (VNIndex)															
Ngân hàng	651.3	🟡	0.4%	-4.1%	-6.3%	8,246.9	▼	-14.1%	-8.0%	-16.6%	347.9	▼	-4.2%	5.7%	-4.6%
Bất động sản	545.0	▼	-0.4%	0.5%	8.4%	2,758.8	▼	-58.3%	-49.5%	-43.4%	110.4	▼	-50.4%	-44.6%	-41.4%
Dịch vụ tài chính	368.3	🟡	0.7%	-6.1%	1.4%	3,039.6	▼	-46.4%	-36.6%	-46.0%	98.3	▼	-49.8%	-37.5%	-45.9%
Công nghiệp	251.9	▼	-1.4%	-2.5%	0.7%	1,951.5	▲	33.2%	39.4%	44.0%	44.4	▲	12.3%	35.0%	37.8%
Tài nguyên cơ bản	567.8	🟡	0.7%	-5.9%	9.0%	1,174.8	▼	-62.7%	-62.5%	-59.3%	50.2	▼	-62.9%	-59.5%	-56.6%
Xây dựng - Vật Liệu	196.9	▼	-0.3%	-5.3%	-7.4%	922.0	▼	-47.3%	-47.6%	-46.4%	43.4	▼	-44.4%	-44.5%	-44.9%
Thực phẩm	553.5	🟡	0.2%	-3.8%	2.7%	1,143.1	▼	-52.4%	-51.9%	-47.0%	29.2	▼	-48.4%	-44.6%	-49.2%
Bán Lẻ	1,417.9	▲	1.0%	-3.7%	6.5%	627.7	▼	-27.7%	-37.0%	-35.9%	8.7	▼	-31.7%	-36.1%	-39.3%
Công nghệ	520.4	▼	-1.6%	-2.2%	0.5%	2,054.5	▲	13.2%	2.1%	69.7%	22.4	▼	-3.6%	-1.9%	51.9%
Hóa chất	171.7	▼	-0.2%	-4.8%	-2.7%	256.6	▼	-54.7%	-58.2%	-54.5%	6.8	▼	-58.7%	-57.7%	-56.6%
Tiện ích	665.6	▼	-0.1%	-1.6%	-1.8%	264.3	▼	-35.9%	-36.6%	-35.6%	12.2	▼	-36.8%	-38.4%	-37.1%
Dầu khí	75.1	🟡	0.3%	-4.1%	-2.5%	231.3	▼	-56.4%	-52.2%	-54.8%	8.8	▼	-58.1%	-52.2%	-54.9%
Dược phẩm	432.6	🟡	0.2%	-0.6%	2.9%	38.2	▼	-26.7%	-35.7%	-22.1%	2.2	▼	-14.0%	-39.8%	-30.5%
Bảo hiểm	92.1	▼	-0.7%	-4.1%	-1.6%	20.0	▼	-50.4%	-57.0%	-62.9%	0.7	▼	-48.7%	-52.6%	-54.5%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,635.3	0.05%	29.1%	15.8x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,273	-0.7%	-9.1%	14.8x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,125	1.1%	14.8%	19.4x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,943	0.1%	-5.1%	15.8x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,119	-1.5%	-6.3%	10.6x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,822	-0.2%	14.0%	18.7x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	26,159	-0.7%	30.4%	12.7x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	45,494	-	14.0%	21.2x	2.4x
S&P 500	Mỹ	6,694	0.4%	13.8%	27.9x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	46,382	0.1%	9.0%	24.5x	5.7x
FTSE 100	Anh	9,243	0.2%	13.1%	14.0x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,473	0.6%	11.8%	16.7x	2.3x
DXV		97	-0.38%	-10.3%		
USDVND		26,414	0.004%	3.6%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

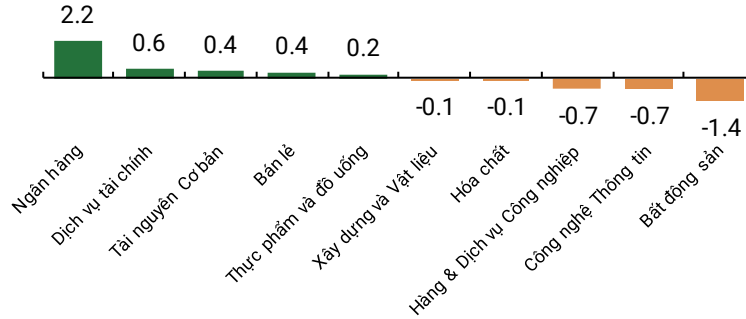
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent		0.44%	-1.3%	-10.4%	-9.5%
Dầu WTI		-0.05%	-1.6%	-12.6%	-11.0%
Khí gas		-2.7%	4.1%	-22.7%	7.5%
Than cốc (*)		0.0%	-6.7%	-13.7%	-13.7%
Thép HRC (*)		0.1%	-0.2%	-1.2%	9.3%
PVC (*)		0.0%	-2.6%	-6.3%	-10.0%
Phân Urea (*)		0.0%	0.2%	37.2%	50.2%
Cao su thiên nhiên		0.8%	1.0%	-13.1%	-10.4%
Bông Cotton		-1.0%	-3.2%	-6.0%	-10.3%
Đường		-1.2%	-7.3%	-20.7%	-32.2%
World Container Index		-6.4%	-15.0%	-49.7%	-51.8%
Baltic Dirty tanker Index		-0.8%	8.3%	21.7%	27.0%
Vàng		2.8%	12.3%	44.3%	44.0%
Bạc		2.8%	13.8%	53.2%	44.2%

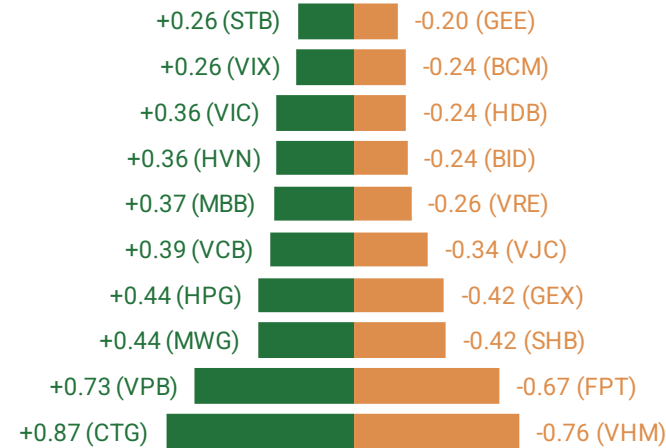
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

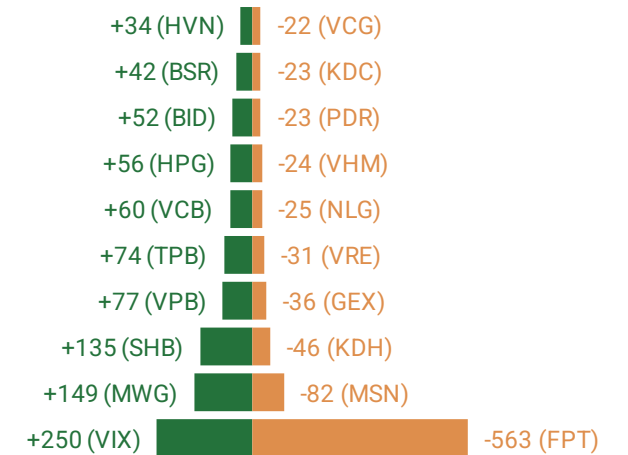
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



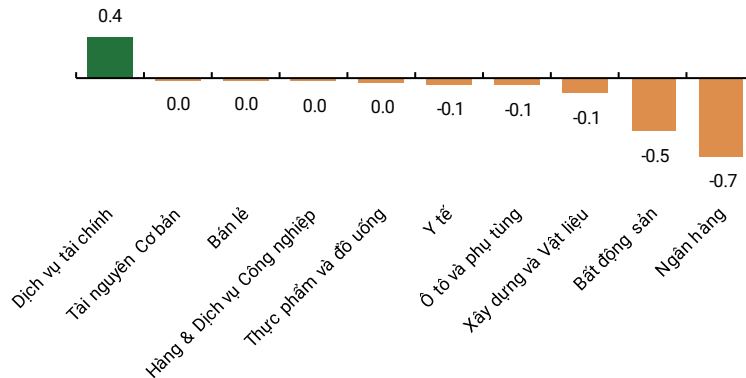
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



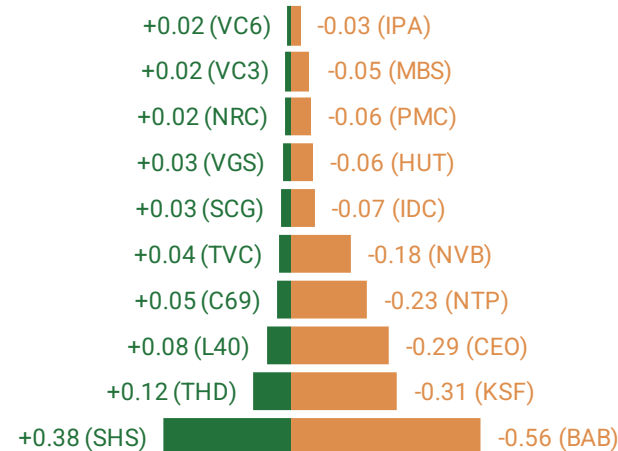
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



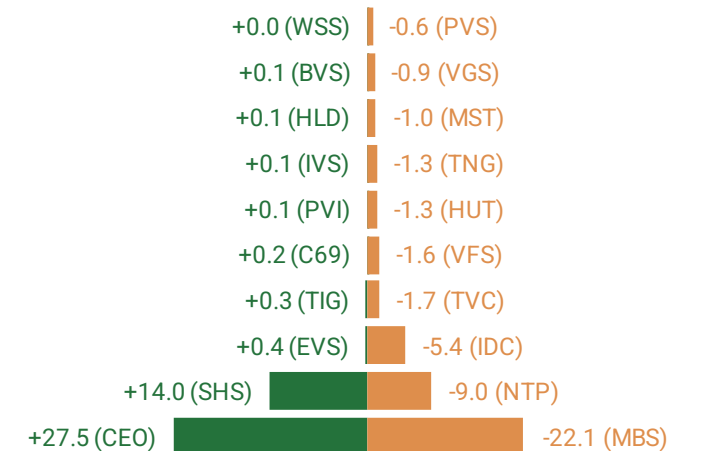
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



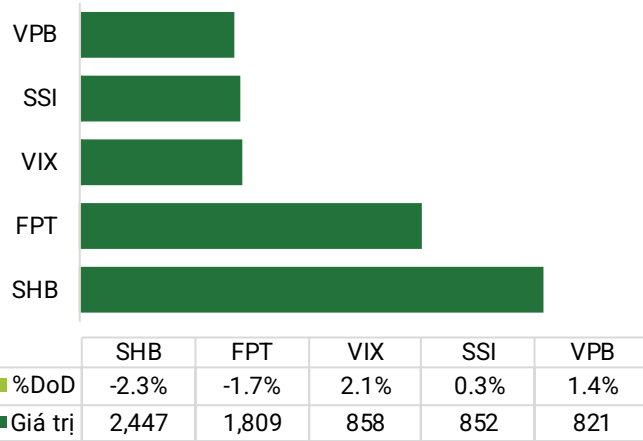
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



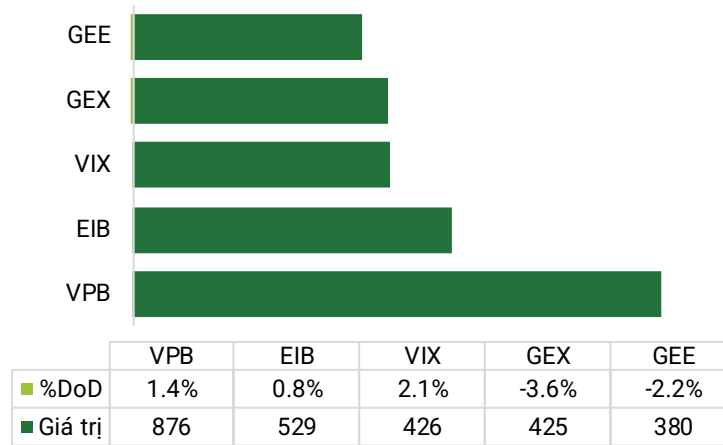
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

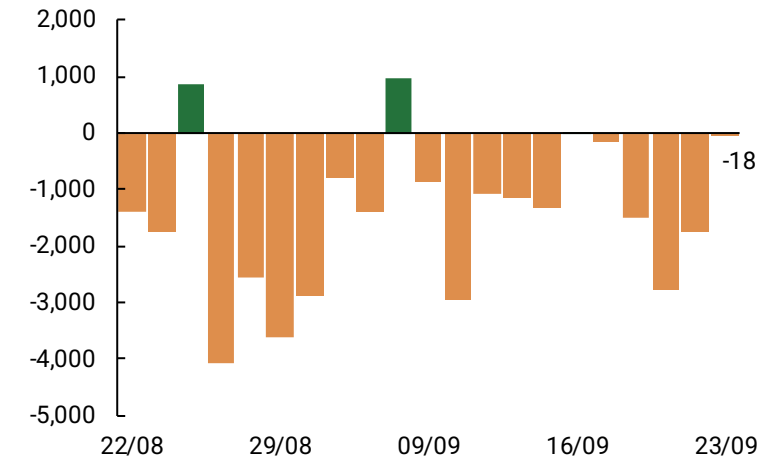


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

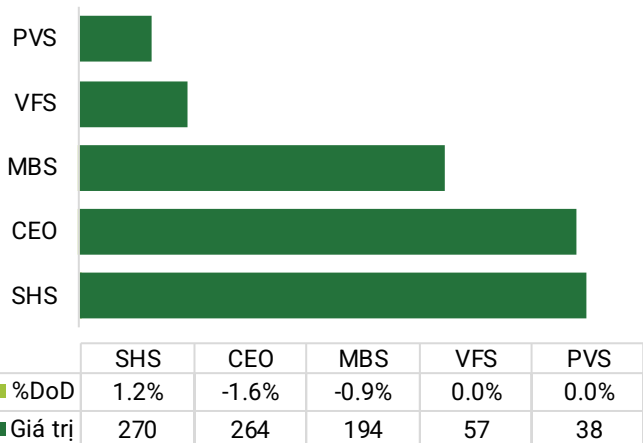


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

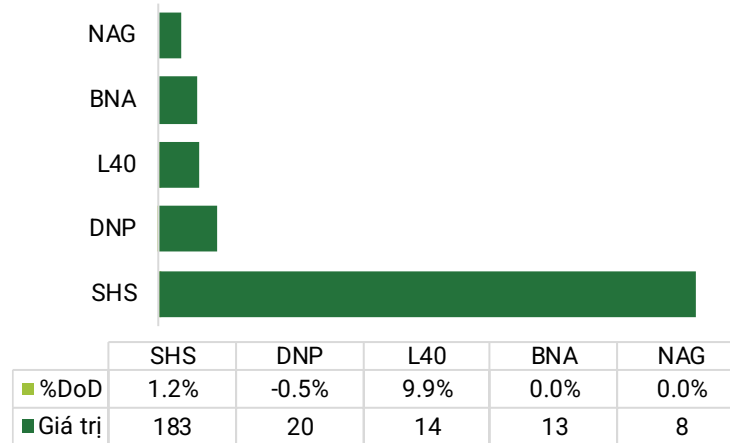
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



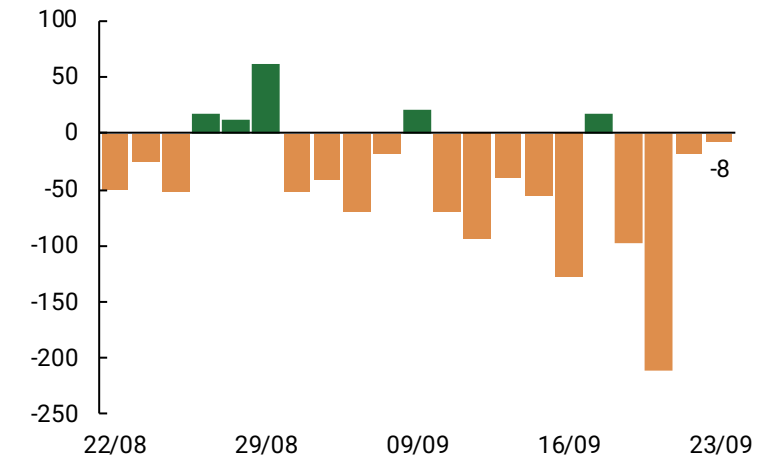
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Doji. vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1590 – 1615.
- ✓ Kháng cự: 1680 - 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: VN-Index kiểm định lại ngưỡng 1640 nhưng chưa thể vượt lên, đồng thời thanh khoản cũng giảm mạnh cho thấy chiều mua lên thận trọng. Áp lực điều chỉnh nhìn chung vẫn chi phối. **Đà giảm có thể hướng về mục tiêu kiểm định lại mốc tâm lý 1600 điểm.** Các nhịp bật tăng ở các phiên tới nếu không đi kèm thanh khoản khả năng mang tính chất phục hồi kỹ thuật và nghiêng về cơ cấu.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Spinning top, Vo giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1770 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1880 - 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

➔ Phản ứng bật tăng kiểm định lại ngưỡng 1830 chưa thành công. Áp lực bán nhìn chung vẫn chiếm ưu thế hơn, trong khi chiều mua khá thận trọng, thể hiện qua thanh khoản sụt giảm mạnh. Nếu vận động vẫn suy yếu, đà giảm có thể tiếp tục chi phối với mục tiêu lùi về lại mốc tâm lý 1800 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	VCB	SELL	Current price	62.2		P/E (x)	15.0
Exchange	HOSE		Action price	64.6	-3.7%	P/B (x)	2.5
Sector	Banks		Selling price	(27/8)	62.2	EPS	4148.1
						ROE	17.2%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Large



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá lùi về dưới khu vực hỗ trợ 63 – 64 và cũng thấp hơn MA50 ngày.
 - Phản ứng phục hồi yếu với mẫu hình nến sao rơi cho thấy lực cung còn chi phối
 - Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu và đang trong đà giảm, trong khi RSI cũng giảm về dưới mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh có thể tiếp tục.
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp hồi kỹ thuật.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	VCB	Bán	24/09/2025	62.2	64.6	-3.7%	72.0	11.5%	60.5	-6.3%	Đà tăng suy yếu

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	NT2	Mua	03/09/2025	-	22.80	22.3	2.2%	26.0	16.6%	20.5	-8.1%	
2	VNM	Mua	04/09/2025	-	61.60	61.5	0.2%	68.0	10.6%	58.5	-4.9%	
3	DHG	Mua	08/09/2025	-	102.20	102.5	-0.3%	112.0	9.3%	99.0	-3.4%	
4	HPG	Mua	12/09/2025	-	28.65	29.2	-1.7%	33.0	13.2%	27.0	-7.4%	
5	KSB	Mua	15/09/2025	-	20.25	20.8	-2.6%	24.0	15.4%	19.0	-8.7%	
6	REE	Mua	16/09/2025	-	67.20	68.0	-1.2%	76.0	11.8%	64.0	-5.9%	
7	CTD	Mua	19/09/2025	-	81.30	81.8	-0.6%	92.0	12.5%	76.0	-7.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M kết phiên giảm nhẹ về gần tham chiếu.** Thanh khoản cũng giảm so với phiên trước với độ lệch basis được nới rộng lên 9.3 điểm. Giá có lúc tăng nhanh trong phiên lên trên ngưỡng 1830 nhưng nỗ lực phục hồi bất thành và vận động đã quay trở lại đà giảm. Khối ngoại Mua ròng 2272 HD, tương ứng hơn 400 tỷ đồng.
- Ở đồ thị 15p,** giá quay về vùng kiểm định 1810 – 1820. Chỉ báo MACD đã cắt xuống trở lại đường tín hiệu, trong khi RSI giảm về dưới mức trung bình 50, hàm ý áp lực điều chỉnh vẫn chi phối. Dù vậy, vẫn có khả năng tạo đáy hồi cao hơn nên cần chờ giá xác nhận sập gãy để củng cố tín hiệu giảm điểm.
- Vị thế Short cân nhắc khi vận động suy yếu và lùi về dưới ngưỡng 1806 sẽ xác nhận cho đà giảm. Vị thế Long có thể tham gia khi giá bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 1822.

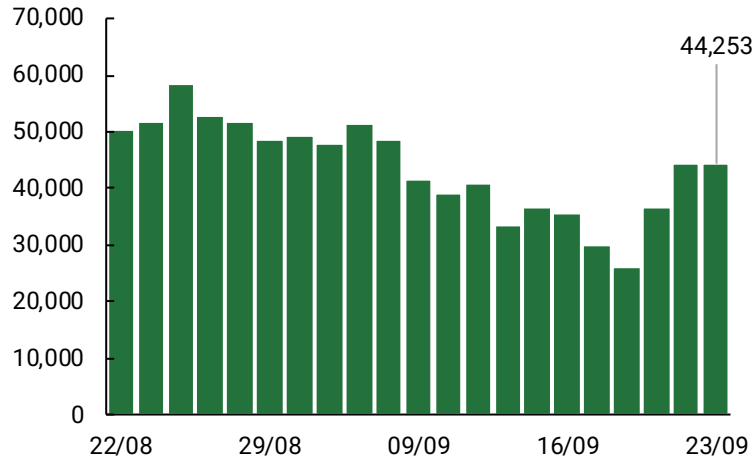
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.822	1.836	1.816	14 : 6
Short	< 1.806	1.812	1.811	14 : 6

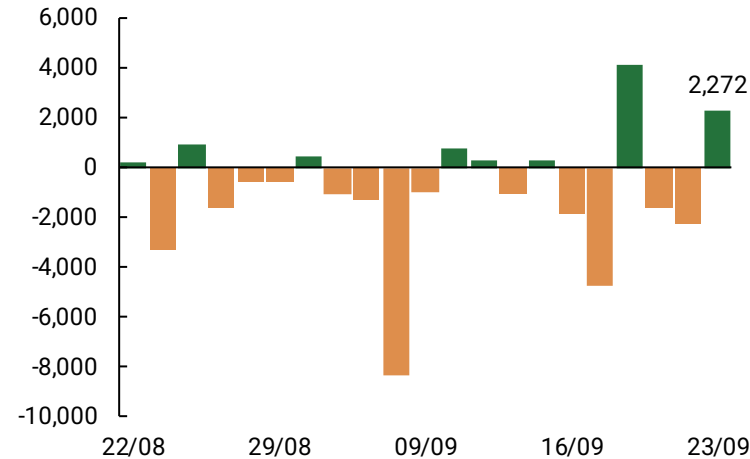
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,821.5	1.9						
4111G3000	1,792.5	-7.5	135	263	1,829.1	-36.6	19/03/2026	177
4111FB000	1,809.9	0.9	373	395	1,824.0	-14.1	20/11/2025	58
4111FA000	1,812.1	-3.0	287,664	44,253	1,822.4	-10.3	16/10/2025	23
VN30F2512	1,813.1	2.6	405	1,610	1,825.2	-12.1	18/12/2025	86

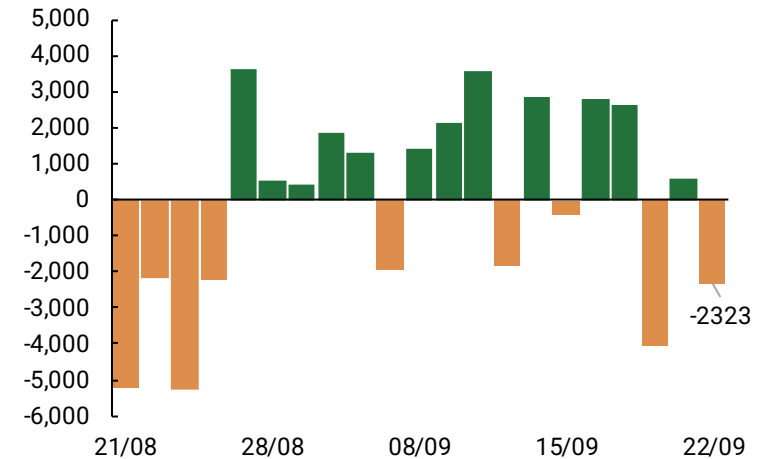
Khối lượng mở (Open interest)



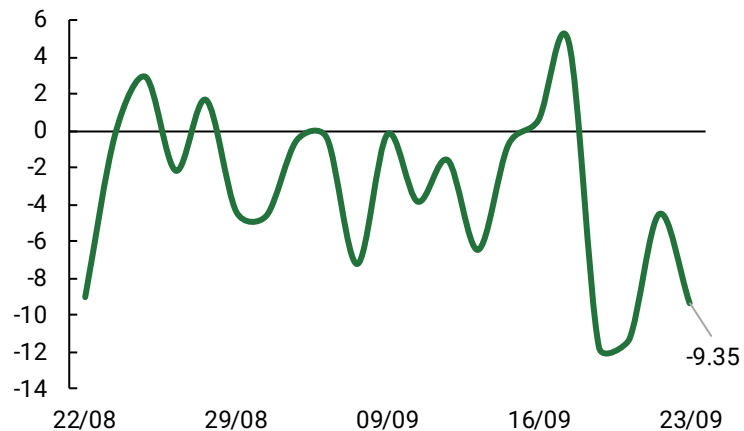
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



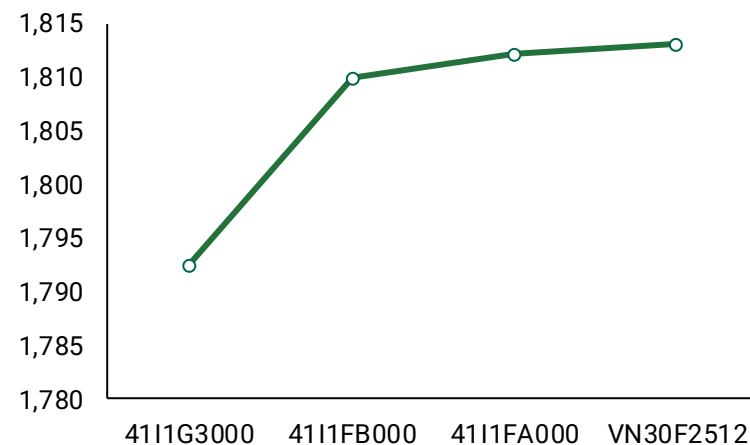
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



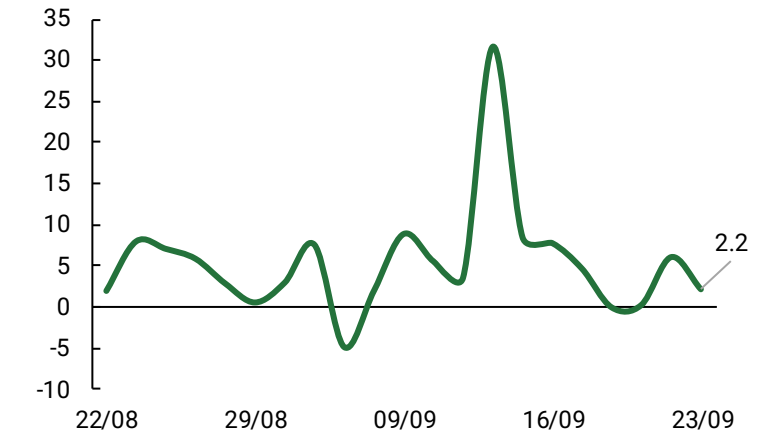
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	70,000	67,900	-3.0%	Giảm tỷ trọng
CTI	24,450	27,200	11.2%	Tăng tỷ trọng
DBD	54,000	68,000	25.9%	Mua
DDV	30,785	35,500	15.3%	Tăng tỷ trọng
DGC	96,000	102,300	6.6%	Nắm giữ
DGW	41,900	48,000	14.6%	Tăng tỷ trọng
DPR	38,700	41,500	7.2%	Nắm giữ
DRI	11,635	18,000	54.7%	Mua
EVF	12,850	14,400	12.1%	Tăng tỷ trọng
FRT	129,000	135,800	5.3%	Nắm giữ
GMD	69,500	72,700	4.6%	Nắm giữ
HAH	53,700	67,600	25.9%	Mua
HHV	15,000	12,600	-16.0%	Bán
HPG	28,650	30,900	7.9%	Nắm giữ
IMP	53,300	55,000	3.2%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	26,350	22,700	-13.9%	Bán
MSH	35,700	47,100	31.9%	Mua
MWG	77,800	68,400	-12.1%	Bán
NLG	39,000	43,600	11.8%	Tăng tỷ trọng
PHR	56,900	72,800	27.9%	Mua
PNJ	87,900	96,800	10.1%	Tăng tỷ trọng
PVT	18,600	18,900	1.6%	Nắm giữ
SAB	45,800	59,900	30.8%	Mua
TCB	37,500	36,650	-2.3%	Giảm tỷ trọng
TCM	30,250	38,400	26.9%	Mua
TRC	69,000	94,500	37.8%	Mua
VCG	26,550	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	60,900	62,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	61,600	69,500	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	29,400	17,900	-39.4%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

02/09	Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
05/09	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp Việt Nam - FTSE công bố danh mục
06/09	Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế VN tháng 8 và 8 tháng
10/09	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)
11/09	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Châu Âu – ECB họp báo
12/09	Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
18/09	Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
19/09	Việt Nam – Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục Nhật Bản – BOJ công bố lãi suất
25/09	Mỹ - Số cuối cùng GDP
26/09	Mỹ - Chỉ số PCE lõi
30/09	Trung Quốc – PMI sản xuất

THÔNG TIN VĨ MÔ

Dư nợ tín dụng bất động sản đạt hơn 4,1 triệu tỷ đồng, tăng 17% so với cuối năm ngoái: Tại Hội nghị công bố quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo và phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo chiều 22/9, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Nguyễn Ngọc Cảnh đã báo cáo tình hình tín dụng bất động sản và triển khai các chương trình cho vay nhà ở xã hội. Theo báo cáo, tính đến ngày 31/7/2025, dư nợ tín dụng bất động sản đạt hơn 4,1 triệu tỷ đồng, tăng 17% so với cuối năm 2024, chiếm 23,68% tổng dư nợ nền kinh tế.

Kim ngạch xuất khẩu vượt 637 tỷ USD: Tính đến ngày 15/09/2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước đạt hơn 637 tỷ USD, tăng hơn 15% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu đạt 325,26 tỷ USD, trong khi nhập khẩu đạt 311,95 tỷ USD, đưa cán cân thương mại vào trạng thái xuất siêu khoảng 13,31 tỷ USD. Xuất khẩu hàng hóa sang Mỹ, Trung Quốc, EU, Hàn Quốc, ASEAN... 8 tháng của năm nay duy trì mức tăng khá, trong đó Mỹ tăng 26,4%, Trung Quốc tăng 9,2%, cho thấy sự ổn định trong quan hệ thương mại với các thị trường truyền thống.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CTG - SSI dự báo lợi nhuận VietinBank đạt hơn 40.000 tỷ năm 2025 và gần 50.000 tỷ năm 2026: SSI nâng dự báo lợi nhuận trước thuế VietinBank năm 2025 đạt 40,022 tỷ đồng (tăng 26%), 2026 đạt 49,416 tỷ đồng (tăng 23,5%). Tín dụng dự phóng tăng 18%, huy động 13,1%. Nợ xấu giảm nhẹ, chi phí tín dụng cải thiện, NIM giữ ổn định 2,71%. Chất lượng tài sản và tín dụng tích cực hỗ trợ lợi nhuận tăng trưởng bền vững.

TCM - TCM báo lãi giảm trong tháng 8, đã nhận 60% đơn hàng quý IV: Tháng 8, TCM ghi nhận doanh thu 325,3 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 24,1 tỷ đồng, giảm lần lượt 12% và 3%. Lũy kế 8 tháng, lợi nhuận tăng 10% đạt 209 tỷ đồng, tương đương 75% kế hoạch năm. Mảng vải tăng nhờ ưu đãi thuế EU, CPTPP, giúp hạn chế rủi ro thuế transshipment Mỹ. Xuất khẩu tập trung châu Á 72%, Mỹ 24,6%. Đã nhận 60% đơn hàng quý IV, kỳ vọng diễn biến khả quan cuối năm.

PDR - Ông Nguyễn Văn Đạt bán xong 88 triệu cổ phiếu PDR, thu hơn 2.100 tỷ đồng: Ông Nguyễn Văn Đạt đã bán 88 triệu cổ phiếu PDR, giảm tỷ lệ sở hữu từ 36,7% xuống 27,7%, thu về hơn 2,100 tỷ đồng hỗ trợ kế hoạch kinh doanh mới của Phát Đạt. 6 tháng đầu năm 2025, doanh thu tăng 168%, lợi nhuận sau thuế tăng 13,4%. Ông Đạt khẳng định không thoái vốn, vẫn giữ vai trò cổ đông lớn nhất.

VJC - Chủ tịch nước Lương Cường chứng kiến Vietjet nhận bàn giao tàu bay Boeing đầu tiên - dấu mốc 30 năm quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ: Vietjet nhận bàn giao tàu bay Boeing đầu tiên sau gần 10 năm hợp tác, mở ra giai đoạn giao hàng hàng trăm tàu bay, nâng cao mạng bay và trải nghiệm khách hàng tại Đông Nam Á. Sự kiện đánh dấu mốc quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ, thúc đẩy thương mại, đầu tư và tạo hàng trăm nghìn việc làm tại Mỹ.

ASM - Tập đoàn Sao Mai sắp phát hành 37 triệu cổ phiếu trả cổ tức, tỷ lệ 10%: Sao Mai dự kiến phát hành gần 37 triệu cổ phiếu trả cổ tức 10%, vốn điều lệ tăng lên gần 4,072 tỷ đồng. Doanh thu 6 tháng đầu 2025 tăng 2,4% đạt gần 6,069.4 tỷ đồng, nhưng lợi nhuận sau thuế giảm 56,3% do chi phí quản lý và tài chính tăng. Lợi nhuận thực hiện sau 6 tháng mới đạt 11% kế hoạch năm. Cổ phiếu ASM tăng 1,3% ngày 22/09.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415